

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 23/2020/DS-ST

Ngày 28 tháng 8 năm 2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Lam

Hội thẩm nhân dân: Bà Khưu Liên Dung

Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Kép – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu , tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 388/2019/TLST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ

Địa chỉ: Số B, H, quận H, Thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn K – Phó Trưởng phòng Phòng khách hàng cá nhân Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Chi nhánh B (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Trương Tấn L, sinh năm 1979

Đăng ký TT: Ấp L, thị trấn P huyện P, tỉnh Bạc Liêu

Chỗ ở: Đường D, Khu dân cư H, Khóm M, Phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Chiêm Thị Kim P, sinh năm 1982

Đăng ký TT: Ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu

Chỗ ở: Đường D, Khu dân cư H, Khóm M, Phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn K trình bày:

Ngày 03/8/2015 ông Trương Tấn L đã ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (Ngân hàng). Theo hợp đồng, số tiền vay 614.400.000 đồng, thời hạn vay 180 tháng, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm ký kết hợp đồng 5%, mục đích vay là thanh toán tiền mua nhà ở; tiền gốc và lãi trả hàng tháng vào ngày 25.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất, thửa đất số 3074, tờ bản đồ số 5, diện tích 100m², đất ở đô thị, tọa lạc tại Phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, Giấy chứng nhận số 656567 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 03/01/2017 cho ông Trương Tấn L và bà Chiêm Thị Kim P.

Từ ngày nhận nợ đến nay ông L đã thanh toán được số tiền 220.286.000 đồng, gồm 156.286.000 đồng tiền nợ gốc, 64.000.000 đồng nợ lãi.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông L không toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, ông L đã vi phạm hợp đồng tín dụng. Từ tháng 7/2018 số nợ của ông L đã chuyển sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 28/8/2020, tổng số tiền ông L nợ Ngân hàng là 525.009.479 đồng, cụ thể:

Nợ gốc: 458.114.000 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 64.595.802 đồng;

Tiền lãi quá hạn: 2.299.677 đồng.

Ngân hàng yêu cầu ông L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số nợ tính đến ngày 28/8/2020 là 525.009.479 đồng (Trong đó nợ gốc là 458.114.000 đồng, lãi trong hạn 64.595.802 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.299.677 đồng) và tiền lãi nợ quá hạn trên số nợ gốc theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng đã ký kết, tính từ sau ngày 28/8/2020 đến khi thanh toán xong số nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Trương Tấn L, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Chiêm Thị Kim P vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật:

Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Buộc ông Trương Tấn L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tính đến ngày 28/8/2020 là 525.009.479 đồng. Trong đó nợ gốc là 458.114.000 đồng, lãi trong hạn 64.595.802 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.299.677 đồng.

Buộc ông Trương Tấn L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tiền lãi nợ quá hạn trên số nợ gốc theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng đã ký kết, tính từ sau ngày 28/8/2020 đến khi thanh toán xong số nợ cho Ngân hàng.

Nếu ông Trương Tấn L không thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Về án phí và Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ ông Trương Tấn L phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; ý kiến của các đương sự; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trương Tấn L trả số nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ông L hiện đang cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Cho nên, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét hợp đồng tín dụng: Ngày 03/8/2015 ông Trương Tấn L đã ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (Ngân hàng). Theo hợp đồng, số tiền vay 614.400.000 đồng, thời hạn vay 180 tháng, lãi suất cho vay trong hạn tại

thời điểm ký kết hợp đồng 5%, mục đích vay là thanh toán tiền mua nhà ở; tiền gốc và lãi trả hàng tháng vào ngày 25.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng, việc cấp tín dụng dưới hình thức cho vay của Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật.

Từ ngày nhận nợ đến nay ông L đã thanh toán được số tiền 220.286.000 đồng, gồm 156.286.000 đồng tiền nợ gốc, 64.000.000 đồng nợ lãi.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông L không toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết, ông L đã vi phạm hợp đồng tín dụng. Từ tháng 7/2018 số nợ của ông L đã chuyển sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 28/8/2020, tổng số tiền ông L nợ Ngân hàng là 525.009.479 đồng, cụ thể:

Nợ gốc: 458.114.000 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 64.595.802 đồng;

Tiền lãi quá hạn: 2.299.677 đồng.

Ngân hàng yêu cầu ông L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số nợ tính đến ngày 28/8/2020 là 525.009.479 đồng (Trong đó nợ gốc là 458.114.000 đồng, lãi trong hạn 64.595.802 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.299.677 đồng) và tiền lãi nợ quá hạn trên số nợ gốc theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng đã ký kết, tính từ sau ngày 28/8/2020 đến khi thanh toán xong số nợ cho Ngân hàng.

Xét thấy hợp đồng tín dụng đã được ký kết đúng theo quy định pháp luật, yêu cầu trả tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng có yêu cầu ông L thanh toán tiền số nợ gốc là 518.114.000 đồng. Nay Ngân hàng xin rút lại một phần yêu cầu đối với số tiền 60.000.000 đồng, chỉ yêu cầu ông L trả số nợ gốc là 458.114.000 đồng.

Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đã rút nêu trên của Ngân hàng.

Ngân hàng không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[6] Xét hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, ông L và bà P thế chấp tài sản như sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất, thửa đất số 3074, tờ bản đồ số 5, diện tích 100m², đất ở đô thị, tọa lạc tại Phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, Giấy chứng nhận số 656567 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 03/01/2017 cho ông Trương Tấn L và bà Chiêm Thị Kim P.

Qua xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp, trên thửa đất số 3074, tờ bản đồ số 5 có một căn nhà cấp III, thuộc quyền sở hữu của ông L và bà P.

Hợp đồng thế chấp có chứng thực theo quy định, được đăng ký thế chấp đúng quy định. Cho nên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng. Nếu ông L không thanh toán nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

[7] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 200.000 đồng. Ông L phải chịu. Ngân hàng đã nộp và chi xong, ông L có trách nhiệm giao trả lại cho Ngân hàng số tiền 200.000 đồng.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 91; Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đối với ông Trương Tấn L.

2/ Buộc ông Trương Tấn L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tính đến ngày 28/8/2020 là 525.009.479 đồng. Trong đó nợ gốc là 458.114.000 đồng, lãi trong hạn 64.595.802 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.299.677 đồng.

3/ Buộc ông Trương Tấn L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tiền lãi nợ quá hạn trên số nợ gốc theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng đã ký kết, tính từ sau ngày 28/8/2020 đến khi thanh toán xong số nợ cho Ngân hàng.

4/ Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ về việc yêu cầu ông Trương Tấn L thanh toán tiền nợ gốc là 60.000.000 đồng.

5/ Nếu ông Trương Tấn L không thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ, bao gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất, thửa đất số 3074, tờ bản đồ số 5, diện tích 100m², đất ở đô thị, tọa lạc tại Phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, Giấy chứng nhận số 656567 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 03/01/2017 cho ông Trương Tấn L và bà Chiêm Thị Kim P.

6/ Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 200.000 đồng. Ông Trương Tấn L phải chịu. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đã nộp và chi xong. Ông L có trách nhiệm giao trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 200.000 đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

7/ Về án phí dân sự sơ thẩm ông Trương Tấn L phải nộp 25.000.379 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ không phải chịu án phí. Ngân hàng đã nộp số tiền tạm ứng án phí là số tiền 13.339.000 đồng theo biên lai số 0006455 ngày 31 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu ;
- VKSND TP.Bạc Liêu ;
- Chi cục THADS TP .Bạc Liêu ;
- Đương sự ;
- Lưu hồ sơ ;

Lê Hồng Lam